# CHÍNH SÁCH "TÀM THỰC" CỦA NGUYỄN CƯ TRINH VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT NAM BỘ Ở NỮA SAU THẾ KỶ XVIII.

Nguyễn Đình Cơ

**Tóm tắt:**

Nguyễn Cư Trinh (1716 - 1767) tên chữ là Nghi, hiệu là Đạm An, quê ở xã An Hòa, huyện Hương Trà, nay thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế. Trong suốt 11 năm (1533-1765) được chúa Nguyễn Phúc Khoát cử vào Nam, Nghi biểu hầu Nguyễn Cư Trinh đã có những đóng góp lớn đối với vùng đất Nam bộ, đặc biệt là trong sự nghiệp *Nam tiến* của dân tộc. Chính ông là người đã tổng kết và khuyên chúa Nguyễn Phúc Khoát đi theo kế sách *Tàm thực* để từ đó sáp nhập những vùng đất cuối cùng của Nam bộ vào bản đồ đất nước, hoàn thành sự nghiệp *Nam tiến.*

## 1. Công cuộc khai phá vùng đất Nam bộ từ đầu thế kỷ XVII đến nữa đầu thế kỷ XVIII.

Thế kỷ VII, vương quốc cổ Phù Nam suy yếu. Lợi dụng cơ hội này, Chân Lạp vốn là thuộc quốc của Phù Nam đã tấn công và thôn tính đất đai của vương quốc này (trong đó có vùng đất nay là Nam Bộ). Tuy nhiên do đặc tính cư trú và sản xuất không phù hợp nên trong suốt 10 thế kỷ (thế kỷ VII cho tới thế kỷ XVII), vùng đất Nam bộ về cơ bản vẫn là một vùng đất rất hoang sơ, chưa được mở mang, khai khai phá nhiều. Ngay trong thời kỳ đỉnh cao của thời đại Ăngco huy hoàng (thế kỷ XIII), theo mô tả của Châu Đạt Quan một sứ thần nhà Nguyên được cử sang giao thiệp với Chân Lạp (năm 1296), thì: "*Bắt đầu vào Chân Bồ (vùng biển Vũng Tàu ngày nay), gần hết cả vùng đều là bụi rậm của rừng thấp, những cửa rộng của con sông lớn chảy dài hàng trăm dặm, bóng mát um tùm của những gốc cổ thụ và cây mây dài tạo thành nhiều chỗ trú sum suê. Khắp nơi vang tiếng chim hót và tiếng thú kêu. Vào nửa đường trong sông, thấy những cánh đồng hoang không có một gốc cây. Xa nửa tầm mắt chỉ thấy toàn cỏ cây đầy rẫy. Hàng trăm, hàng nghìn trâu rừng tụ họp từng bầy. Tiếp đó nhiều con đường dốc đầy tre chạy dài*

*hàng trăm dặm*"[1]**.** Đến thế kỷ XVII, vùng đất này càng trở nên hoang vu hơn do sự suy yếu của chính quyền Chân Lạp. Sự bất ổn trong nội bộ khiến cho triều đình Chân Lạp không thể với tay cai quản vùng đất Thủy Chân Lạp (tương ứng với Nam bộ ngày nay). Ở thế kỷ XVIII, nhà bác học Lê Qúy Đôn đã ghi lại rằng: "*Ở phủ Gia Định, đất Đồng Nai, từ các biển Cần giờ, Lôi Lạp, Cửa Đại, cửa Tiểu trở vào, toàn là rừng rậm hàng ngàn dặm*"[2]**.** Rõ ràng, Nam Bộ là một vùng đất được quản lý lỏng lẻo, gần như là "*vô chủ*" trước khi cư dân người Việt đặt chân đến khai phá.

Từ đầu thế kỷ XVII, trước áp lực của cuộc chiến Trịnh – Nguyễn, cư dân ngũ Quảng theo đường biển đặt chân đến Mô Xoài (Bà Rịa) và Đồng Nai tìm vùng đất mới. Theo thời gian số lưu dân người Việt tìm đến vùng đất Nam bộ ngày càng đông đảo hơn. Họ cùng chung lưng đấu cật khai hoang, lập làng xóm, cùng liên kết nhau để bảo vệ thành quả của mình.

Cũng trong thời điểm này chính quyền chúa Nguyễn cũng đẩy mạnh kế hoạch *Nam tiến*. Song song với việc sáp nhập vùng đất Nam Trung bộ, vùng đất Nam bộ cũng nằm trong tầm ngắm của các chúa Nguyễn.

Năm 1620, chúa Nguyễn Phúc Nguyên gả công nữ Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp là Chey Chetta II, đổi lại ông vua này đã đảm bảo cho người Việt có thể di cư, khai phá đất đai ở vùng thủy Chân Lạp.

Năm 1623, chúa Nguyễn đã cho một sứ bộ đến Oudong yêu cầu lập 2 sở thu thuế ở Prei Nokor (Sài Gòn) và Kas Krobei (Bến Nghé) vị trí tương ứng với Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay[3]**.** Điều này chứng tỏ vào thời gian này người Việt tập trung khai phá đất đai và sinh sống ở đây đã tương đối đông.

Năm 1679, tướng cũ của nhà Minh là Tổng binh Long môn Dương Ngạn Địch và phó tướng Hoàng Tiến cùng Tổng binh Cao Lôi Liêm là Trần Thượng Xuyên và phó

[1] Châu Đạt Quan (2006), *Chân lạp phong thổ kí*, Nxb Thế giới, Hà Nội, trang 80
[2] Lê Quý Đôn (1973), *Phủ biên tạp lục*, Lê Xuân Giáo dịch, Ủy ban dịch thuật Nha Văn hóa Phú Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn, trang 243.
[3]Vũ Minh Giang (cb) (2008), *Lược sử vùng đất Nam Bộ*, Nxb Thế giới, Hà Nội, trang 28.

tướng Trần An Bình, đem binh lính và gia quyến hơn 3000 người đến biển Tu Dung (Đà Nẵng) "xin làm tôi tớ" cho chúa Nguyễn. Sau một thời gian đình nghị, chính quyền chúa Nguyễn đã đã quyết định: "*Hiện nay đất Đông Phố nước Cao Miên đất đai màu mỡ nghìn dặm, triều đình chưa rảnh để kinh lý, chi bằng cho họ vào đó cư trú, cậy sức của họ để mở mang đất đai*" [4]. Chúa liền gia phong cho quan chức và cho người hướng dẫn họ đến đất Đông Phố. Nhóm của Trần Thượng Xuyên vào cửa biển Cần Giờ đến đóng ở Bàn Lân (nay thuộc Biên Hoà). Nhóm của Dương Ngạn Địch thì theo cửa Tiểu, cửa Đại, đến định cư ở Mỹ Tho. Ở hai vùng đất đất đó, đoàn lưu dân đã ra sức khai phá đất đai, mở chợ xây dựng nên 2 đô thị sầm uất là: Nông Nại đại phố (Biên Hòa) và Mỹ Tho đại phố.

Cùng thời gian này, Mạc Cửu là người xã Lôi Quách, huyện Hải Khang, phủ Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) cũng *"để tóc chạy sang phương Nam, đến nước Chân Lạp làm chức Ốc Nha*"[5].Nhận thấy nội tình của Chân Lạp rối ren và vùng đất Hà Tiên có tiềm nằng để phát triển, ông đã mộ dân người Việt, người Hoa… khai phá lập nên toàn bộ vùng đất Hà Tiên - Long Xuyên - Bạc Liêu - Cà Mau (được gọi chung là Hà Tiên) và kiến tạo vùng này thành khu vực cát cứ của dòng họ mình, không còn lệ thuộc vào chính quyền Chân Lạp nữa[6]. Để tìm một chổ dựa bảo đảm cho quyền lực của mình trước sự đe dọa của Xiêm, năm 1708, Mạc Cửu đã cho người đến Phú Xuân đem ngọc, lụa dâng biểu xưng thần, xin được sáp nhập vào lãnh thổ chúa Nguyễn. Vùng đất Đàng Trong kéo dài tới Hà Tiên.

Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược đất Đồng Nai: "*Chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phúc Long (nay thăng làm phủ) dựng dinh Trấn Biên (tức Biên Hoà ngày nay), lấy xứ Sài Gòn làm huyện*

[4] Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb Sử học, HN, trang 92
[5] Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), sđd, trang 106.
[6] Trần Thị Mai, *Vị trí và vị thế của Nam bộ thế kỷ XVII - XIX*, Vanhoahoc.vn.

*Tân Bình (nay thăng làm phủ), dựng dinh Phiến Trấn (tức Gia Định ngày* nay)"[7]. Lúc bấy giờ ở Phủ Gia Định đã có đất đai nghìn dặm và dân hơn 4 vạn hộ.

Năm 1732, Sau khi chúa nguyễn dẹp được loạn Sá Tốt (1731-1732), vua Chân Lạp là Nặc Tha đã nhượng hai vùng đất là Mésa (Mỹ Tho) và Longhor (Vĩnh Long) cho chính quyền chúa Nguyễn. Thực tế thì ở đây người Việt đã đến định cư khai phá đất đai, lập làng rất đông đảo nên việc Nặc Tha nhượng 2 vùng đất này chỉ là hành động hợp thức hóa mà thôi.

Với sự kiện năm 1732, Phủ Gia Định (vùng đất Nam bộ hiện nay) đã có thêm dinh Long Hồ bên cạnh Trấn Biên và Phiên Trấn có từ trước.

Như vậy, đến đầu thế kỷ XVII, về cơ bản chúa Nguyễn đã xác lập chủ quyền vững chắc ở dinh Trấn Biên (Biên Hòa) và Phiên Trấn (Gia Định) tương ứng với vùng Đông Nam bộ hiện nay. Vùng Tây Nam bộ (đồng bằng sông Cửu Long) chính quyền Đàng Trong mới chỉ đặt  được một số cơ sở rời rạc ở Hà Tiên, dinh Long Hồ.

**2. Chính sách "Tàm thực" của Nguyễn Cư Trinh**

Nguyễn Cư Trinh (1716 - 1767) là một danh sĩ thời chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát và Định vương Nguyễn Phúc Thuần. Ông quê ở xã An Hòa, huyện Hương Trà, nay thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế. Cha của Nguyễn Cư Trinh là Nguyễn Đăng Đệ vốn nổi tiếng về tài văn chương, thi đỗ sinh đồ, làm tri huyện Minh Linh, được chúa Nguyễn Phúc Chu yêu mến ban cho Quốc tính (được mang họ Nguyễn). Sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống văn học, ngay từ nhỏ Nguyễn Cư Trinh đã nổi tiếng hay chữ. Đương thời "*Cư Trinh là người có cơ trí mưu lược, giỏi quyết đoán, phàm có kiến nghị tâu bày đều là nói ngay bàn thẳng. Trong khi tham dự việc quân ở miền Nam, 11 năm mở mang đất đai, giữ yên biên giới, công lao danh vọng rỡ ràng. Lại giỏi văn chương…*"[8]

[7] Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), sđd, trang 153.

[8] Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), sđd, trang 153

Năm 1753, Nguyễn Cư Trinh được chúa Nguyễn Phúc Khoát cử vào Nam. Từ đây bằng tài thao lược của một nhà chính trị tài ba, Nguyễn Cư Trinh đã góp công lớn trong việc hoàn thành sự nghiệp *Nam tiến* của chính quyền chúa Nguyễn, sáp nhập những vùng đất còn lại của Nam bộ vào lãnh thổ Đàng Trong.

Năm 1755, nhân việc chính quyền Chân Lạp giết hại người Côn Man (người Chăm từ Nam Trung bộ di cư sang Chân Lạp ở thế kỷ XVII), chúa Nguyễn Phúc Khoát sai Nguyễn Thiện Chính, Nguyễn Cư Trinh đem quân vào đánh Chân Lạp để cứu thoát cho nhóm người Côn Man này. Năm 1756, vua Chân Lạp là Nặc Nguyên thua trận đã phải nương nhờ Mạc Thiên Tứ ở Hà Tiên và "*Xin hiến đất hai phủ Tầm Bồn, Lôi Lạp (miền Gò Công và Tân An ngày nay) và nộp bù lễ cống còn thiếu 3 năm về trước để chuộc tội*"[9]**.** Tuy nhiên, trong lúc này mục tiêu *Nam tiến* của chúa Nguyễn Phúc Khoát là hướng phía Tây tiến vào lãnh thổ của vùng lục Chân Lạp (vùng đất Camphuchia hiện nay) chứ không phải là phần đất còn lại nằm giữa Hà Tiên, Long Hồ và Gia Định (vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay). Mục tiêu cụ thể của chúa Nguyễn là thành La Bích (còn gọi là Lô Việt hay Lovek. Đây vốn là kinh đô của Chân Lạp trong thế kỷ XVI. Nằm giữa Charktomok (Phnompenh) và hồ Tonle Sap. Ngày nay nó là một xã tên là Longveak, huyện Kampong Tralach, tỉnh Kampong Chhnang, Camphuchia)[10]**,** vì vậy khi Nặc Nguyên dâng 2 vùng đất Tầm Bôn và Lôi Lạp để chuộc tội thì chúa Nguyễn Phúc Khoát đã không chấp nhận. Nghi biểu hầu Nguyễn Cư Trinh liền tâu:"*Từ xưa dụng binh, chẳng qua cốt muốn giết kẻ đứng đầu mở rộng bờ cõi. Nay Nặc Nguyên hối lỗi, dâng đất, lòng thành. Nếu tra cứu đến cùng tội dối trá của nó, nó sẽ chạy trốn. Và từ Gia Định đến La Bích đường đi xa xôi không tiện đuổi đến kỳ cùng. Nay muốn mở rộng bờ cõi, nên lấy hai phủ ấy trước để giữ vững lấy phía sau hai doanh (Trấn Biên và Phiên Trấn). Năm trước, mở phủ Gia Định, trước lấy Hưng Phước, sau lấy Đồng Nai, khiến cho quân dân tụ họp đông đúc sau mới lấy Sài Gòn, đó là kế tằm ăn dâu vậy*" [11].Trước lời phân tích rất

[9] Phan Khoang (2001), *Việt sử xứ Đàng Trong 1558 – 1777 : cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội, trang 343.
[10] Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 162.
[11] Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), sđd, trang 203.

thuyết phục của Nghi biểu hầu, chúa Nguyễn chấp nhận *"Thu lấy hai phủ ấy, ủy thần xem xét hình thế, đặt lũy đóng binh, cấp điền sản cho quân, dân, vạch rõ địa giới, cho lệ thuộc châu Định Viễn để thu lấy toàn thể vùng đất ấy"*.[12]

Kế sách *Tàm thực* thể hiện tầm nhìn sáng suốt của Nguyễn Cư Trinh với tư cách là một nhà chính trị tài giỏi. *Tàm thực* (tằm ăn lá dâu) là phương thức mở mang từng vùng đất, vừa mở mang vừa củng cố cho đến khi lấy trọn vẹn tất cả các vùng đất mà chúa Nguyễn mong muốn. Nguyễn Cư Trinh nhận thấy rất rõ nếu chúa Nguyễn mở đất theo hướng Tây, cho dù hạ được thành La Bích của Chân Lạp nhưng liệu có giữ nổi hay không? Từ Gia Định đến La Bích khoảng cách "*xa diệu vợi*", thêm nữa ở đó chúa Nguyễn không có cơ sở đứng chân của mình (giống như vùng đất Nam bộ) đó là lực lượng dân di cư người Việt khai phá đất đai và lập làng xóm vững chắc ở đó từ trước. Vì vậy nên chiếm được thì liệu chính quyền Đàng Trong có cai quản và giữ được lâu dài, hay đó lại là manh nha cho sự rối loạn, suy yếu, trong lúc mối đe dọa từ phía Bắc chưa hẳn đã yên. Bài học về quá trình mở rộng đất đai của Phù Nam đối với Chân Lạp hay của Chân Lạp đối với vùng đất Nam bộ vẫn là những bài học nhãn tiền. Kế sách *Tàm thực* không phải là một sự sáng tạo của Nguyễn Cư Trinh mà là một kế sách đã được các chúa Nguyễn thực hiện trong suốt quá trình mở đất về phía Nam: lấn dần từng bước, dân đi trước khai phá, khai phá đến đâu chính quyền xác lập chủ quyền đến đó. Tuy nhiên, Nghi biểu hầu chính là người đã tổng kết lại và đã cảnh tỉnh để chúa Nguyễn Phúc Khát đi đúng theo con đường của cha ông và phù hợp với thực lực của chính quyền.

[12] Phan Khoang (2001), sđd, trang 344.

Bản đồ Đại Việt năm 1732

Nguồn: Internet

### 3. Vai trò của chính sách Tàm thực đối với công cuộc khai phá cùng đất Nam bộ.

Từ sau năm 1756, chúa Nguyễn Phúc Khoát đã trung thành với kế *Tàm thực* tập trung vào vùng đất đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay (điểm nối giữa Trấn Biên, Phiên Trấn với Hà Tiên, Long Hồ) thay vì vùng đất biên giới phía Tây xa xôi như dự tính trước đây. Trước hết chúa Nguyễn đã thể theo lời của Nguyễn Cư Trinh nhận hai phủ Tầm Bôn và Lôi Lạp, cho nhập vào châu Định Viễn khiến cho dinh Long Hồ có thêm vùng đất Tân An và Gò Công (nay thuộc tỉnh Long An và Tiền Giang)[13]. Với việc có thêm hai vùng đất mới chúa Nguyễn đã tạo ra chiếc cầu nối liền vùng Đông Nam bộ với Tây Nam bộ, củng cố vững chắc chổ đứng của chính quyền Đàng Trong ở vùng đất Nam bộ.

Năm 1757, khi Nặc Nguyên mất, chú họ là Nặc Nhuận lên kế vị đã hiến hai phủ Trà Vang (Trà Vinh, Bến Tre), Ba Thắc (Bạc Liêu, Sóc Trăng) cho chúa Nguyễn và xin

[13] Phan Khoang (2001), sđd, trang 345.

được sắc phong. Cuối năm 1757, lãnh thổ Đàng Trong tiếp tục được mở rộng sau khi Nặc Tôn được chúa Nguyễn giúp đỡ lên ngôi vua Chân Lạp đã dâng vùng đất Tầm Phong Long (Vùng Châu Đốc, Tân Châu, Sa Đéc ngày nay) để tạ ơn. Vùng đất này tiếp tục được chúa Nguyễn cho sáp nhập vào dinh Long Hồ. Khi mà tình hình dinh Long Hồ đã tương đối ổn định, Nguyễn Cư Trinh "*dâng tấu xin dời dinh Long Hồ qua xứ Tầm Bao (tức địa phận thôn Long Hồ ngày nay). Lại lấy xứ Sa Đéc đặt thành đạo Đông Khẩu, xứ Cù Lao Giêng (tục gọi cồn cát giữa sông là cù lao) ở Tiền Giang đặt làm đạo Tân Châu, xứ Châu Đốc ở Hậu Giang làm đạo Châu Đốc, rồi lấy binh dinh Long Hồ đến gìn giữ nơi địa đầu trọng yếu ấy*"[14]

Cũng trong thời gian này vua Chân Lạp là Nặc Tôn "*Lại cắt thêm 5 phủ Cần Bột (Kampot), Vũng Thơm (Hương Úc, Kompong Som) Chân Rùm (tỉnh Treang) Sài Mạt (Bentey Méas) Linh Quỳnh để tạ ơn Mạc Thiên Tứ, Thiên Tứ đem dâng chúa Nguyễn, chúa Nguyễn cho 5 phủ ấy thuộc trấn Hà Tiên quản hạt. Thiên Tứ lại xin lập đạo Kiên Giang ở Rạch Giá, đạo Long Xuyên ở Cà Mau, đều đặt quan lại, rồi chiêu tập dân đến ở, lập thành thôn ấ*p" [15]. "*Do đó mà đất đai xứ Hà Tiên mới rộng lớn ra*" [16].

Đến năm 1757, về cơ bản quá trình mở đất của chúa Nguyễn về phía Nam đã hoàn thành. Bản đồ vùng đất Nam bộ như hiện nay đã được chính quyền chúa Nguyễn xác lập xong. Đó có thể coi là sự thành công trọn vẹn  nhất cho kế sách *Tàm thực* mà các đời chúa Nguyễn đã thực hiện xuyên suốt và Nguyễn Cư Trinh đã tổng kết năm 1756: từ lập 2 sở thu thuế ở Sài Gòn năm 1623, khai phá Đồng Nai, một phần Mỹ Tho (1679), lập dinh Trấn Biên, phiên Trấn (1698), sáp nhập trấn Hà Tiên (1708), thành lập dinh Long Hồ (1732), sáp nhập Trà Vinh, Bến Tre, Tân An, Gò Công (1756), sáp nhập vùng đất Tầm Phong Long (1757).

[14] Phan Khoang (2001), sđd, trang 345
[15] Phan Khoang (2001), sđd, trang 346.
[16] Trịnh Hòai Đức (1972), *Gia định thành thống chí*, Nxb Văn hóa, Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Sài Gòn, trang 6

Bản đồ Đại Việt năm 1757

Nguồn: Internet

Tóm lại, đến giữa thế kỷ XVIII, công cuộc Nam tiến vĩ đại của dân tộc kết thúc, toàn cõi Nam Bộ được sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt. Để tạo nên thành quả đó là một quá trình kiên trì xác lập chủ quyền từng bước của chính quyền chúa Nguyễn theo bước chân khai phá của các lưu dân người Việt. Trong quá trình đó chúng ta không thể không nhắc đến công lao của Nghi biểu hầu Nguyễn Cư Trinh với kế sách *Tàm thực* đã thức tỉnh chúa Nguyễn Phúc Khoát đi theo con đường của cha ông để lắp những mảnh ghép cuối cùng của Nam bộ vào bản đồ của đất nước, hoàn thành sứ mệnh xác lập chủ quyền và bước đầu xây dựng nền hành chính vững vàng tại vùng đất mới này.

Tác giả: Nguyễn Đình Cơ – NCS chuyên ngành LSVN khóa 2014 -2018, Trường ĐHSP Tp Hồ Chí Minh.

Đơn vị công tác: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mail: nguyendinhco1985@gmail.com DĐ: 0937.118.930

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

**1.** Lê Quý Đôn (1973), *Phủ biên tạp lục*, Lê Xuân Giáo dịch, Ủy ban dịch thuật Nha Văn hóa Phú Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.

**2.** Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thống chí*, Nxb Văn hóa, Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Sài Gòn.

**3.** Phan Khoang (2001), *Việt sử xứ Đàng Trong 1558 – 1777: Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.

**4.** Trần Thị Mai, *Vị trí và vị thế của Nam bộ thế kỷ XVII XIX*, Vanhoahoc.vn.

**5.** Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**6.** Châu Đạt Quan (2006), *Chân lạp phong thổ kí*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

**7.** Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb Sử học, Hà Nội.